

Số: 14/QĐ-THPTCL

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán thu chi
ngân sách nhà nước năm 2021 của Trường THPT Cẩm Lệ

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CẨM LỆ

Căn cứ Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 04/02/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc thành lập trường THPT Cẩm Lệ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Trường THPT Cẩm Lệ (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng, Kế toán và các bộ phận liên quan thuộc đơn vị thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT TP ĐN;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Phước

Trường trung học phổ thông Cẩm Lệ
Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 14/QĐ-THPTCL ngày 23/01/2021
của Hiệu trưởng Trường THPT Cẩm Lệ)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
I	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.662
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.662
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9.414
		248
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.662
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.414
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	248



4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	

2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 01 năm 2021



HIỆU TRƯỞNG
 NGUYỄN PHƯỚC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trường THPT Cẩm Lệ
Chương 422

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU- CHI NĂM 2021

Đvt: triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Dự toán thu		
I	Tổng số thu	581.202	
1	Thu phí, lệ phí	581.202	
	Học phí	581.202	
II	Số thu nộp NSNN	0	
III	Số được để lại chi theo chế độ		
1	Phí, lệ phí	581.202	
	Học phí	581.202	
	Trong đó: Trích 40% thực hiện cải cách tiền lương	232.481	
B	Dự toán chi NSNN		
I	Loại 490 khoản 494	9.661.993	
	- Tính chất 0113	9.413.642	
	- Tính chất 0114		
	- Tính chất 0212	248.351	
1	Chi thanh toán cá nhân		
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn		
3	Chi mua sắm, sửa chữa lớn		
4	Chi khác (Phần kinh phí tự chủ)		

Ngày 30 tháng 6 năm 2021

Hiệu trưởng



TRƯỜNG THPT
CẨM LỆ
PHỐ THÔNG
CẨM LỆ

Nguyễn Phước

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh phân bổ dự toán
chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Trường THPT Cẩm Lệ

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CẨM LỆ

Căn cứ Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 04/02/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc thành lập trường THPT Cẩm Lệ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Trường THPT Cẩm Lệ (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng, Kế toán và các bộ phận liên quan thuộc đơn vị thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT TP ĐN;
- Như Điều 3;
- Lưu :VT, VP.



Trường trung học phổ thông Cẩm Lệ
Chương: 422



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 50/QĐ-THPTCL ngày 29/04/2021 của Hiệu trưởng Trường THPT Cẩm Lệ)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
A	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
B	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
A	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
B	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	38.55
I	Nguồn ngân sách trong nước	38.55
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	38.55
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	38.55



4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9		
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9		
9.1	Dự án A	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	

III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 04 năm 2021

Hiệu trưởng



Nguyễn Phước

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh phân bổ dự toán
chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Trường THPT Cẩm Lệ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CẨM LỆ

Căn cứ Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 04/02/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc thành lập trường THPT Cẩm Lệ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Trường THPT Cẩm Lệ (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng, Kế toán và các bộ phận liên quan thuộc đơn vị thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT TP ĐN;
- Như Điều 3;
- Lưu :VT, VP.



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 10/QĐ-THPTCL ngày
của Hiệu trưởng Trường THPT Cẩm Lệ)

Số TT	Nội dung	Dự
1	2	
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
A	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
B	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
A	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
B	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	82.816
I	Nguồn ngân sách trong nước	82.816
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	82.816
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	

3.2
4
4.1
4.2
5
5
5

	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	82.816
	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	Chi bảo đảm xã hội	
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9		
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9		
9.1	Dự án A	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

10.1	Dự án A	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 06 năm 2021

Hiệu trưởng



★ Nguyễn Phước

Số: 66/QĐ-THPTCL

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh phân bổ dự toán
chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Trường THPT Cẩm Lệ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CẨM LỆ

Căn cứ Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 04/02/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc thành lập trường THPT Cẩm Lệ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Trường THPT Cẩm Lệ (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng, Kế toán và các bộ phận liên quan thuộc đơn vị thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT TP ĐN;
- Như Điều 3;
- Lưu :VT, VP.



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 66/QĐ-THPTCL ngày 05/04/2021
của Hiệu trưởng Trường THPT Cẩm Lệ)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp.....	
A	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
B	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
A	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
B	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	87.946
I	Nguồn ngân sách trong nước	87.946
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	87.946
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	87.946



4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	

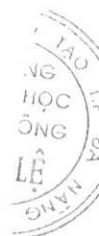
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 07 năm 2021

Hiệu trưởng



Nguyễn Phước



Số: 84/QĐ-THPTCL

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh phân bổ dự toán
chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Trường THPT Cẩm Lệ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CẨM LỆ

Căn cứ Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 04/02/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc thành lập trường THPT Cẩm Lệ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Trường THPT Cẩm Lệ (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng, Kế toán và các bộ phận liên quan thuộc đơn vị thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT TP ĐN;
- Như Điều 3;
- Lưu :VT, VP.



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 4/QĐ-THPTCL ngày 15/11/2021
của Hiệu trưởng Trường THPT Cẩm Lệ)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp.....	
A	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
B	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
A	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
B	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-92
I	Nguồn ngân sách trong nước	-92
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-92
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-92
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	



4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	

III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 07 năm 2021

Hiệu trưởng



Nguyễn Phước



QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh phân bổ dự toán
chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Trường THPT Cẩm Lệ

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CẨM LỆ**

Căn cứ Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 04/02/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc thành lập trường THPT Cẩm Lệ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Trường THPT Cẩm Lệ (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng, Kế toán và các bộ phận liên quan thuộc đơn vị thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT TP ĐN;
- Như Điều 3;
- Lưu :VT, VP.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
CẨM LỆ
Nguyễn Phước

Trường trung học phổ thông Cẩm Lệ
Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 134/QĐ-THPTCL ngày 30/09/2021
của Hiệu trưởng Trường THPT Cẩm Lệ)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
A	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
B	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
A	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
B	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-43.75
I	Nguồn ngân sách trong nước	-43.75
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-43.75
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-43.75



3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

10.1	Dự án A	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Hiệu trưởng



Số: 22/BC-THPTCL

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Đà Nẵng
V/v báo cáo tình hình thực hiện công khai quyết toán ngân sách năm 2020 và dự
toán ngân sách năm 2021

Trường trung học phổ thông Cẩm Lệ báo cáo tình hình thực hiện công khai quyết toán năm 2020 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

I. TÌNH HÌNH CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC, TRỰC THUỘC

- Số đơn vị chưa công khai ngân sách: ... (Nêu cụ thể từng đơn vị)
- Số đơn vị thực hiện công khai ngân sách: (Chi tiết theo biểu sau)

STT	Tên đơn vị	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách					
		Nội dung		Hình thức		Thời gian	
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian	Chưa đúng thời gian
I	Đơn vị dự toán thuộc, trực thuộc						
1	Trường THPT Cẩm Lệ	X		X		X	
II	Đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ thuộc, trực thuộc						
1	Đơn vị A						
2	Đơn vị....						

II. NÊU NHỮNG NGUYÊN NHÂN TẠI SAO CHƯA CÔNG KHAI HOẶC ĐÃ CÔNG KHAI NHƯNG CHƯA ĐÚNG QUY ĐỊNH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

